

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 121/2007/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 12 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 92/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, mức thu, tỷ lệ điều tiết các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVI KỶ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 03 năm 2006 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 92/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về danh mục, mức thu, tỷ lệ điều tiết các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Sau khi xem xét Tờ trình số 2699/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 92/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục, mức thu, tỷ lệ điều tiết các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, như sau:

I. Miễn thu các khoản phí, lệ phí sau:

1. Phí an ninh, trật tự.

2. Phí phòng, chống thiên tai.

3. Lệ phí hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới, bao gồm:

- Khai sinh;
- Kết hôn;
- Khai tử;
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch;
- Cấp sổ hộ khẩu gia đình;
- Cấp Giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể;
- Cấp chứng minh nhân dân.

4. Lệ phí địa chính khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (hoặc đất sản xuất kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp), trừ các hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ.

II. Điều chỉnh, bổ sung mức thu, tỷ lệ điều tiết một số khoản phí và lệ phí như sau:

1. Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết để lại cho tổ chức, cá nhân thực hiện thu các khoản về: Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực là: 30%.

2. Phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô.

a. Bổ sung thêm vào sau từ “phí trông giữ xe máy” cụm từ “cả mũ bảo hiểm xe máy”.

b. Điều chỉnh, bổ sung mức thu phí trông giữ xe máy, ô tô quy định tại Tiết d, Điểm 2.2, Khoản 2; Tiết a (trong khu Trung tâm) Điểm 2.3 Khoản 2 tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng như sau:

STT	Diễn giải	Mức thu	
		Từ ngày 1/3 - 15/3 âm lịch	Ngày thường
1	Phí trông giữ xe máy (cả mũ bảo hiểm xe máy)		
	- Trong ngày	5.000đ/lượt xe	3.000đ/lượt xe
	- Qua đêm	10.000đ/lượt xe	5.000đ/lượt xe
2	Phí trông giữ xe ô tô trong khu trung tâm		
	- Loại xe 4 đến 12 chỗ ngồi	20.000đ/lượt xe	15.000đ/lượt xe
	- Loại xe trên 12 chỗ đến 30 chỗ ngồi	25.000đ/lượt xe	20.000đ/lượt xe
	- Loại xe trên 30 chỗ ngồi	30.000đ/lượt xe	25.000đ/lượt xe
	- Qua đêm (các loại xe ô tô)	40.000đ/lượt xe	30.000đ/lượt xe

Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết để lại cho tổ chức, cá nhân thực hiện thu phí trông giữ xe ô tô trong khu Trung tâm khu Di tích lịch sử Đền Hùng là: 25%.

3. Điều chỉnh, bổ sung các mức thu phí thi tuyển công chức viên chức như sau:

DVT: đồng

Diễn giải	Mức thu thi tuyển công chức, viên chức	Mức thu xét tuyển công chức, viên chức	Mức thu thi nâng ngạch công chức, viên chức	Mức thu xét nâng ngạch công chức, viên chức
Dưới 100 thí sinh tham dự	500.000	200.000	500.000	200.000
Từ 100 đến dưới 500 thí sinh	385.000	180.000	450.000	180.000
Trên 500 thí sinh	270.000	150.000	375.000	150.000

4. Điều chỉnh phí dự thi, dự tuyển đối với cơ sở giáo dục đào tạo với các mức thu phí như sau:

Diễn giải	Mức thu
a. Phí xét tuyển sinh vào lớp 1	10.000đ/HS/lần xét tuyển
b. Phí xét tuyển sinh vào lớp 6	20.000đ/HS/ lần xét tuyển
c. Thi tuyển học sinh THPT	72.000đ/HS/ lần dự thi
Riêng tuyển sinh vào Trường chuyên Hùng Vương	96.000đ/HS/ lần dự thi
d. Xét tuyển học sinh THPT	25.000đ/HS/ lần xét tuyển

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Nghị quyết số 92/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (Đã ký)